

Bản án số: 39/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 10 - 2019.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa

2. Ông Nguyễn Huy Thông

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2019/TLST - HNGĐ ngày 06/8/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 22, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 21, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 2015, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QL. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, nhưng đến cuối năm 2016 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, mà không thể khắc phục được. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên rượu chè, say xỉn, thậm chí có cả cờ bạc, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Sự việc như vậy xảy ra nhiều lần, chị A và hai bên gia đình có khuyên can, nhưng anh C không sửa chữa được, còn làm ảnh hưởng đến tâm lý của con nhỏ. Vì vậy đến năm 2017, chị quyết định về nhà bố mẹ đẻ sống và ly thân với anh C từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay

chị A nhận thấy không còn tình cảm gì với anh C nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 23/8/2016, hiện nay con đang ở với chị A. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị A có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn C biết việc chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng anh C không hợp tác, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Q, bố đẻ anh C cho biết, chị A và anh C kết hôn với nhau vào khoảng tháng 11 năm 2015, đến khoảng cuối năm 2016 chị A và anh C sống ly thân nhau, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân nhau là do anh C rượu chè, hay đi chơi với thanh niên mặc dù đã có gia đình, không chịu làm ăn. Bố đẻ và cả gia đình bên vợ nói để anh C thay đổi nhưng không được, sau đó chị A bỏ về bên ngoại sống và hai bên ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Gia L, hiện nay cháu đang ở với chị A, nên ly hôn về con cái như thế nào tùy Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị A và anh C kết hôn xong thì ở chung với bố mẹ chồng nên không có tài sản chung gì.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành theo giấy báo của Tòa án, bị đơn không chấp hành theo giấy báo của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào các Điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Gia L, sinh ngày 23/8/2016 cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C vì chị A không yêu cầu. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 , nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị A yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Nguyễn Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn C đăng ký hộ khẩu tại xóm 21, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh đều vắng mặt, không hợp tác. Căn cứ vào quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị A và anh C là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị A là do anh C thường xuyên rượu chè, cờ bạc, bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, không hỏi han quan tâm nhau, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị A và anh C tại Ủy ban nhân dân xã QL, nhưng chính quyền địa phương cũng không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, bố để anh C cho biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng là do anh C ham chơi, không lo làm ăn, đúng với ý kiến trình bày của chị A. Qua phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ anh C đều vắng mặt, chị A kiên quyết xin ly hôn, cho thấy tình cảm hai bên đã không còn, anh C không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Vì vậy nên xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 23/8/2016. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân con chung đều ở với chị A, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, cháu L mới được hơn 03 tuổi, cần có sự chăm sóc yêu thương của người mẹ, chị A cũng có nguyện vọng được nuôi con, do đó tiếp tục giao con cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, với thực tế và nguyện vọng của các bên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C vì chị A không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị A phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 40; điều 147; điều 227, điều 228;

khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia L, sinh ngày 23/8/2016 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C vì chị A không yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004174 ngày 06 tháng 8 năm 2019.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã QL;
- Lưu VP, HS.

Phan Thị Đóa